

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN Đ**  
**TỈNH LÂM ĐỒNG**  
Số: 136/2019/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đ, ngày 17 tháng 5 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 181/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019 giữa:

- Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1959.

Trú tại: Thôn Q, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bà **Trương Thị L**, sinh năm 1971.

Trú tại: Thôn Q, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án Dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2019.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T và bà Trương Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Trương Thị L đều có yêu cầu xin thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hiện nay 02 con chung tên Nguyễn Trường V, sinh ngày 10/12/1994 và Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 04/5/1996 đều đã thành niên tùy các cháu muốn ở với ai thì ở nên ông T và bà L không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn T nhận nộp toàn bộ án phí xin ly hôn là 150.000đồng theo quy định của pháp luật. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0006691 ngày 10/4/2019 của Chi cục thi hành án huyện Đ. Hoàn trả cho ông T 150.000đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, người yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Thị Thanh Hương**